TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 82/2021/QĐ-PT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Thiện.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái;

Bà Hoàng Thị Thu Lan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ.A, Hà Nội bị kháng cáo như sau:

Ngày 17/01/2020 ông N.T.Vlà nguyên đơn trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý bản án sơ thẩm buộc ông phải trả tiền đền bù công sức cho cụ N.T.N; Không đồng ý bản án sơ thẩm trích 100m2 cho bà N.TV1trừ vào phần đất của cụ L và cụ M; Không đồng ý về việc cụ Nguyễn Thị G đã chết có chồng là cụ Nguyễn Đức S, cụ S có quyền được hưởng thừa kế tài sản của cụ G.

Ngày 25/02/2020 ông Nguyễn Thế T2 (tức T2) là bị đơn trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của nguyên đơn; Nếu Tòa án vẫn chia thừa kế thì yêu cầu chia chung kỷ phần của ông và bố ông vào làm một; yêu cầu chia cho bố ông vào phần đất có nhà để bố ông có nơi ở.

XÉT THẤY

* Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Thế V: Ngày 22/10/2020, ngày 10/3/2021 Tòa án nhận được đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông V. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của ông V là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

* Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Thế T2 (tức T2): Ông T2 (tức T2) là người kháng cáo đã được Tòa án tống đạt hợp lệ: "Thông báo thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm"; "Quyết định đưa vụ án ra xét xử" (*Xét xử vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 16/12/2021*); "Thông báo mở lại phiên tòa phúc thẩm ngày 22/02/2021" (*Ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 10/3/2021*). Tuy nhiên phiên tòa ngày 10/3/2021 ông T2 (tức T2) vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa lần 02 ngày 10/3/2021:

Ông N.T.V trình bày: Ông V xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Còn ông

Nguyễn Thế T2 (tức T2) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm;

Đại diện VKSND Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Người kháng cáo là ông N.T.Vđã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Còn ông Nguyễn Thế T (tức T2) được Tòa án triệu tập hợp lệ, tại phiên tòa lần 02 vắng mặt không lý do, bị xác định là đã từ bỏ việc kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Căn cứ vào Điều 289, khoản 3 Điều 296; khoản 2 Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 266/2020/TLPT-DS ngày 28/5/2020 về : "Tranh chấp chia thừa kế tài sản", giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1958; Chỗ ở: Số nhà 4, Tổ 2, thị trấn Đ.A, huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thế T (tức T2), sinh năm 1975; HKTT: Thôn T.H, xã B.H, huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: Số nhà 84, khu C.L, xã N.H, huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cụ N.T.N, sinh năm 1937 (*bố ông V, ông T*).

3.2. Cụ Nguyễn Thị Láng, sinh năm 1935 (*mẹ ông V, ông T .Cụ L đã chết ngày 07/02/2018*).

Đều có HKTT: Thôn T.H, xã B.H, huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số nhà 84, khu C.L, xã N.H, huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội.

3.3. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966 (*con cụ N, cụ L*).

3.4. Anh Phan Văn T, sinh năm 1991 (*con bà V*).

3.5. Cháu Phan Văn T3, sinh năm 2008 (*con bà V*).

3.6. Cụ Nguyễn Đức X, sinh năm 1935 (*chồng cụ G*).

3.7. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957 (*con cụ C, cụ T*).

3.8. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966 (*con cụ C, cụ T*).

3.9. Ông Nguyễn Duy S1, sinh năm 1973 (*con cụ C, cụ T, ông S đã chết ngày 11/02/2013*); Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Sinh: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974 (*vợ ông S*); anh Nguyễn Duy D, sinh năm 1995 và cháu Nguyễn Duy C, sinh năm 2001 (*con ông S, bà Y*).

3.10, Ông Nguyễn Duy T (tức T), sinh năm 1976 (*con cụ C, cụ T*).

3.11, Bà Nguyễn Thị V (tức V) sinh năm 1963(*con cụ N, cụ L*). Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của cụ L

3.12. Bà Nguyễn Thị T (tức T) sinh năm 1973(*con cụ N, cụ L*).

Đều ở địa chỉ: Thôn T.H, xã B.H, huyện Đ.A, TP. Hà Nội.

3.13, Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (*con cụ N, cụ L*).

Địa chỉ: Thôn C D, xã T D, huyện Đ.A, TP. Hà Nội

3.14, Cụ Nguyễn Thị G, sinh năm 1949; Địa chỉ: Ngõ C, phố V T, xã V N, huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội.

3.15, Ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1963 (*con cụ C, cụ T*); địa chỉ: Số nhà 50A, phố VT V, phường K T, quận T X, Thành phố Hà Nội.

Ông T (tức T) là người đại diện cho cụ N.

Bà V là người đại diện theo pháp luật của cháu T.

Bà Y là người đại diện theo pháp luật của cháu C.

II. Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ.A, thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

III. Ông N.T.Vđược miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Thế T (tức T) phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo "Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án" số AA/2018/0015419 ngày 25/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.A, Hà Nội.

IV. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Thu Thiện

Nơi **nhận**:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Đ.A;
- Chi cục THADS huyện Đ.A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.